

Số: 02/2021/QĐST-KDTM

An Dương, ngày 10 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2019/TLST-KDTM ngày 07 tháng 3 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần T; địa chỉ trụ sở: Tòa nhà TP Bank, số 57 L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T, chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần T (Văn bản ủy quyền số 098/2018 ngày 26/4/2018).

- Bị đơn: Ông Lê Toàn T, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1957; đều có địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến ngày 17 tháng 5 năm 2021 ông Lê Toàn T và bà Phạm Thị C còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền nợ lãi: 4.234.689.543 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 130911/HĐTD -TPB.HP/PTC ngày 13 tháng 9 năm 2011.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Lê Toàn T và bà Phạm Thị C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền nợ lãi: 4.234.689.543 đồng.

- Về phương thức và thời hạn thanh toán như sau:

Chậm nhất ngày 05 tháng 9 năm 2021 ông Lê Toàn T và bà Phạm Thị C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T toàn bộ khoản nợ lãi là 4.234.689.543 đồng.

- Về lãi suất chậm thi hành án: Trường hợp ông Lê Toàn T và bà Phạm Thị C chậm trả tiền thì ông T và bà C phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong về buộc ông T và bà C trả nợ gốc 2.600.000.000đ và phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng diện tích 200m² đất tại thửa đất số 1005, tờ bản đồ số 12 xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X089819, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01761/QSĐĐ do UBND huyện An Dương cấp ngày 19 tháng 5 năm 2003 cho chủ sử dụng là bà Phạm Thị Cài và Quyền sử dụng diện tích 766 m² đất tại thửa đất số 161, tờ bản đồ số 14 xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 186377, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00023 do UBND huyện An Dương cấp ngày 06 tháng 5 năm 2010 cho chủ sử dụng là ông Lê Toàn T.

- Về án phí: Miễn án phí kinh doanh thương mại cho ông Lê Toàn T và bà Phạm Thị C.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền 57.181.500đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng TMCP T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương (Biên lai thu tiền số 0004111 ngày 07 tháng 3 năm 2019).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Lê Văn Tươi

